

Số: /KH-CTK

Bình Phước, ngày 08 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện Phương án Điều tra Lao động việc làm năm 2023
trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Thực hiện Phương án điều tra Lao động việc làm năm 2023 ban hành kèm theo Quyết định số 275/QĐ-TCTK ngày 07/3/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê tỉnh Bình Phước xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện điều tra Lao động việc làm năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra lao động việc làm năm 2023 (viết gọn là Điều tra LĐVL) là điều tra chọn mẫu trong chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích: thu thập thông tin về tình trạng tham gia thị trường lao động của những người từ 15 tuổi trở lên hiện đang sống tại Việt Nam làm cơ sở để tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia về lao động, việc làm, thất nghiệp và thu nhập của người lao động. Kết quả điều tra giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành đánh giá, dự báo tình hình biến động của thị trường lao động trên phạm vi cả nước, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, xây dựng và hoạch định chính sách phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch sản xuất - kinh doanh phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường lao động.

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế, phù hợp với khung tiêu chuẩn quy định về lao động, việc làm theo khuyến nghị của Tổ chức Lao động Quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra LĐVL được tiến hành trên phạm vi tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú từ 05 tuổi trở lên của hộ dân cư, bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang là nhân khẩu thực tế thường trú của hộ; không bao gồm những người thuộc lực lượng vũ trang cư trú trong các khu doanh trại.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là hộ dân cư. Hộ dân cư bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

III. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm để xác định nhân khẩu thực tế thường trú của hộ là 0 giờ ngày 01 của tháng điều tra thu thập thông tin.

2. Thời kỳ điều tra

Thời kỳ điều tra là 07 ngày trước thời điểm điều tra, ngoại trừ trường hợp tìm kiếm việc làm thì thời kỳ điều tra là 30 ngày trước thời điểm điều tra.

3. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 07 ngày (kể cả thời gian di chuyển), bắt đầu từ ngày 01 của tháng điều tra.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra LĐVL áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của điều tra viên. Điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử.

5. Người cung cấp thông tin

Chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú của hộ; các nhân khẩu từ 05 tuổi trở lên sống tại Việt Nam là người cung cấp thông tin về tình trạng hoạt động kinh tế của họ. Riêng đối với thông tin về tình hình tham gia lao động của các nhân khẩu từ 5-14 tuổi sống tại Việt Nam có thể phỏng vấn trực tiếp các thành viên hoặc thu thập thông tin qua chủ hộ (hoặc người trưởng thành am hiểu thành viên này).

IV. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra LĐVL thu thập thông tin về nhân khẩu học của các thành viên, thông tin về lao động, việc làm của các thành viên từ 05 tuổi trở lên trong hộ, cụ thể:

a. Thông tin về nhân khẩu học của các thành viên trong hộ

- Họ và tên của từng người thực tế thường trú trong hộ;
- Mối quan hệ với chủ hộ;
- Giới tính;
- Tháng, năm sinh hoặc tuổi tròn theo dương lịch;
- Đối với những người từ 05 tuổi trở lên và đang cư trú ở Việt Nam: thu thập thông tin về tình trạng đi học, đào tạo; trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất;

- Đối với những người từ 15 tuổi trở lên và đang cư trú ở nước ngoài: thu thập thông tin về tình trạng hôn nhân; tình trạng di chuyển; chuyên ngành đào tạo và thời gian tốt nghiệp;

b. Thông tin về lao động, việc làm của thành viên trong hộ từ 05 tuổi trở lên và đang sống tại Việt Nam

- Phân loại tình trạng hoạt động kinh tế;
- Công việc chính trong 7 ngày qua;
- Công việc trước khi tạm nghỉ;
- Số giờ làm việc, thu nhập nhận được;
- Tình trạng thiếu việc làm;
- Tình trạng thất nghiệp hoặc không hoạt động kinh tế;
- Công việc tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ cho bản thân và gia đình sử dụng.

c. Thông tin đánh giá về tình hình đời sống của hộ

- Đánh giá về thu nhập hộ;
- Nguyên nhân ảnh hưởng thu nhập, chi tiêu hộ;
- Trợ cấp của hộ.

2. Phiếu điều tra

Điều tra LĐVL sử dụng một loại phiếu điều tra để hỏi thông tin về các thành viên trong hộ, trong đó có các thành viên trong hộ từ 05 tuổi trở lên đang sống tại Việt Nam.

V. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra LĐVL sử dụng các danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến ngày 31/12/2022;
- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;
- Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Danh mục nghề nghiệp ban hành theo Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ;
- Danh mục quốc gia và vùng lãnh thổ quy định trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ của Điều tra LĐVL;
- Bảng chuyển đổi năm âm lịch sang năm dương lịch;
- Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông.

VI. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Dữ liệu điều tra từ phiếu điện tử được điều tra viên đồng bộ hàng ngày về hệ thống máy chủ thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến. Tại đây, giám sát viên

các cấp thực hiện việc kiểm tra số liệu và nghiệm thu số liệu trực tuyến theo quy trình kiểm tra, nghiệm thu số liệu được hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ của Điều tra LĐVL.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả Điều tra LĐVL được tổng hợp hàng quý phục vụ biên soạn báo cáo phân tích quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm của Tổng cục Thống kê.

VII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA¹

Điều tra LĐVL được thực hiện theo kế hoạch thời gian như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
01	Rà soát địa bàn, cập nhật, hiệu chỉnh bảng kê hộ, chọn hộ điều tra.	Tháng 12/2022	Phòng TTTTTC; CCTK
02	In ấn, photo tài liệu phục vụ tập huấn.	Tháng 12/2022	Phòng TTTTTC
03	Tham dự tập huấn nghiệp vụ điều tra.	Tháng 12/2022	Phòng TTTTTC; Phòng Nghiệp vụ liên quan
04	Rà soát hộ được chọn điều tra hàng tháng.	01 ngày trước thời điểm điều tra	CCTK
05	Điều tra thu thập thông tin.	Từ ngày 01- 07 hàng tháng	CCTK
06	Kiểm tra, giám sát và duyệt phiếu điều tra.	Từ ngày 01- 07 hàng tháng	Phòng TTTTTC; Phòng Nghiệp vụ liên quan; CCTK
07	Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra.	Từ ngày 08 - 15 hàng tháng	Phòng TTTTTC
08	Gửi báo cáo danh sách hộ được chọn điều tra và báo cáo hộ thay thế (nếu có).	Vào ngày 10 tháng cuối quý	CCTK

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a. Rà soát địa bàn, cập nhật, hiệu chỉnh bảng kê và chọn hộ điều tra

Địa bàn điều tra của Điều tra LĐVL là khu vực dân cư được phân định trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Sử dụng bảng kê số hộ, số người của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 làm dàn mẫu để chọn các hộ điều tra của Điều tra LĐVL. Bảng kê này là công cụ quan trọng giúp điều tra viên tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện hơn trong công việc rà soát hộ của điều tra viên.

Công tác rà soát địa bàn và cập nhật bảng kê hộ được thực hiện trong tháng 12/2022. Cục Thống kê giao Chi cục Thống kê phối hợp với cán bộ thôn,

¹Các chữ viết tắt trong bảng:

TTTTC: Phòng Thu thập Thông tin thống kê.

CCTK: Chi Cục Thống kê huyện, khu vực.

xóm, ấp, bản, tổ dân phố tiến hành rà soát, cập nhật đầy đủ bảng kê để phục vụ bước chọn hộ điều tra theo đúng kế hoạch.

b. Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên

Điều tra LĐVL là cuộc điều tra chuyên sâu, do đó để bảo đảm yêu cầu chất lượng thông tin và ổn định lực lượng thu thập thông tin, yêu cầu điều tra viên là những người có kinh nghiệm điều tra thống kê, có trình độ đào tạo từ trung học phổ thông trở lên, sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin sử dụng phiếu điện tử. Tiêu chuẩn cụ thể đối với điều tra viên được trình bày trong Phụ lục 1 của Phương án này.

Giám sát viên là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới điều tra viên và hỗ trợ chuyên môn cho giám sát viên cấp dưới và các điều tra viên trong quá trình điều tra thực địa. Có 02 cấp giám sát: Giám sát viên cấp tỉnh bao gồm lãnh đạo, công chức của Cục Thống kê. Giám sát viên cấp huyện bao gồm lãnh đạo, công chức của các Chi cục Thống kê cấp huyện.

c. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tham dự trực tuyến do Tổng cục Thống kê tổ chức.

d. Tài liệu điều tra

Cục Thống kê chịu trách nhiệm cấp phát.

2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê chỉ đạo Chi cục Thống kê huyện, khu vực tổ chức điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin được thực hiện tại hộ được chọn điều tra, đúng yêu cầu chất lượng và thời hạn quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên phần mềm giám sát. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

- *Đối với giám sát viên cấp huyện:* Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các điều tra viên được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- + Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên;
- + Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi liên quan đến phiếu điều tra để thông báo cho điều tra viên những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại;
- + Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát khi các điều tra viên đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;
- + Thông báo cho điều tra viên những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của điều tra viên liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh;

+ Trao đổi với giám sát viên cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh trong quá trình điều tra.

- *Đối với giám sát viên cấp tỉnh:* thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các địa bàn điều tra trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên thông qua các phiếu điều tra đã được giám sát viên cấp huyện duyệt;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi liên quan đến phiếu điều tra và thông báo tới giám sát viên cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại; duyệt số liệu toàn bộ địa bàn điều tra được phân công giám sát;

+ Thông báo cho giám sát viên cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của giám sát viên cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh;

+ Trao đổi với giám sát viên cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh cho quá trình điều tra.

4. Kiểm tra phiếu điều tra và xử lý thông tin

Cục Thống kê giao Phòng Thu thập Thông tin thống kê tổ chức thực hiện việc kiểm tra phiếu ngay sau khi hoàn thành điều tra tại địa bàn và truyền dữ liệu về Tổng cục Thống kê theo quy định.

5. Chỉ đạo tổ chức thực hiện

a) Phòng Thu Thập Thông tin Thống kê: Chủ trì, phối hợp với Phòng Thống kê Xã hội thực hiện các nhiệm vụ sau: tham mưu tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại các địa bàn điều tra đã được chọn từ bước rà soát địa bàn, cập nhật, hiệu chỉnh bảng kê và chọn hộ điều tra; tập huấn nghiệp vụ; kiểm tra, giám sát tại địa bàn; hỗ trợ kỹ thuật và nghiệp vụ trong quá trình điều tra; kiểm tra; nghiệm thu và duyệt địa bàn điều tra.

b) Phòng Thống kê Xã hội: Cử công chức phụ trách nghiệp vụ phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin Thống kê tham gia tập huấn nghiệp vụ; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo sự phân công từng địa bàn phụ trách.

c) Phòng Thống kê Tổng hợp: Xây dựng kế hoạch thanh tra đối với cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; Cử công chức phụ trách nghiệp vụ phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin Thống kê thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo sự phân công từng địa bàn phụ trách.

d) Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện, thị xã, khu vực: Chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thống kê về việc triển khai thực hiện điều tra tại các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi phụ trách và chất lượng thông tin thu thập được. Thực hiện các công việc cụ thể sau:

- Tranh thủ xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực UBND huyện, thị xã, thành phố.
- Phân công trách nhiệm cho giám sát viên và tuyển chọn điều tra viên.
- Phối hợp UBND cấp xã/khu phố, thôn, ấp có địa bàn điều tra thực hiện công tác tuyên truyền về mục đích ý nghĩa của cuộc điều tra.

- Tổ chức thu thập thông tin, giám sát, kiểm tra, đánh mã và duyệt dữ liệu phiếu điều tra.

IX. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra LĐVL 2023 do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Thực hiện đúng theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê.

Để cuộc điều tra Lao động việc làm năm 2023 trên địa bàn tỉnh đảm bảo nội dung, chất lượng và thời gian theo quy định. Yêu cầu Trưởng phòng Phòng Thu thập Thông tin Thống kê; Phòng Thống kê Xã hội; Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện, khu vực; giám sát viên; điều tra viên nghiêm túc tổ chức thực hiện đúng theo nội dung Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Cục TTDL và UDCNTTTK-TCTK;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Lãnh đạo Cục;
- Phòng TK: Xã hội; Tổng hợp;
- CCTK huyện, thị xã, khu vực;
- Lưu: VT, TTTTK.

Q. CỤC TRƯỞNG

Trương Quang Phúc